

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2024/HS-PT
Ngày 24 tháng 9 năm 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Các Thẩm phán:

- Bà **Bùi Thị Ân**;

- Bà **Bùi Thị Bích Liễu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phùng Tấn Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2024/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc S – Sinh năm: 2000, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Q và bà Lê Thị L. Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc D – Sinh năm: 1999, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Q và bà Lê Thị L. Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Ngọc T – Sinh năm: 1996 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Q và bà Lê Thị L. Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16 tháng 3 năm 2023.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh ngày 26 tháng 7 năm 2023.

Bị cáo đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc S giúp Thái Thanh T1 mua hộ điện thoại trả góp hàng tháng tại cửa hàng điện thoại Thế giới di động. Ngày 30 tháng 01 năm 2023, S nhắn tin yêu cầu T1 đưa tiền để trả góp nhưng T1 không trả lời. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, S gọi điện thoại cho anh ruột là Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Ngọc T đi vào thị xã N để giúp S hỏi tiền. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số 79V1-573.75 chở bạn gái Nguyễn Lê Thảo N, D điều khiển xe mô tô biển số 79V1-657.27 chở T đi từ V vào thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

S chở N đến siêu thị V thuộc phường N, thị xã N thì gặp T1 đi cùng Lê Văn N1, S yêu cầu T1 trả tiền nhưng T1 không trả mà lên xe để N1 chở đi. S điều khiển xe mô tô đuổi theo đến đoạn đường T thuộc tổ dân phố A, phường N, thị xã N áp sát chặn xe của N1 lại, T1 bước xuống xe lấy gậy ba trắc định đánh S thì bị S ôm vật ngã xuống đường. Lúc này T và D cùng chạy đến xông vào dùng vũ lực khống chế khóa tay, chân của T1. D lấy gậy từ tay T1 và lấy trong túi quần của T1 01 điện thoại hiệu Redmi Note 11, 01 ví tiền bên trong có 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), 01 thẻ ngân hàng, 01 chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân. Sau đó cả ba về lại huyện V, tỉnh Khánh Hòa cất giữ. Tán đến Công an phường N, thị xã N trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 02 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng T: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 và 01 ví da màu đen có tổng giá trị 2.361.333 đồng (hai triệu ba trăm sáu mươi một nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Toàn bộ tài sản các bị cáo chiếm đoạt của T1 bao gồm tiền và hiện vật có giá trị 3.861.333 đồng (ba triệu tám trăm sáu mươi một nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2024/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 168, các điểm h và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 02 (hai) năm tù; Nguyễn Ngọc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cùng về tội “Cướp tài sản”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm hình phạt.

Phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Các bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên nội dung kháng cáo của các bị cáo được cấp phúc thẩm xem xét.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận những hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án cùng với các chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được. Do đó, đủ cơ sở để kết luận:

Xuất phát từ việc đòi tiền nợ nhưng bị hại Thái Thanh T1 không trả, ngày 30 tháng 01 năm 2023, tại đoạn đường T thuộc tổ dân phố A, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Ngọc T đã có hành vi cùng nhau dùng vũ lực quật ngã, khóa tay chân làm cho anh T1 lâm vào tình trạng không thể chống cự được rồi chiếm đoạt điện thoại, ví da và tiền mặt với tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt được là 3.861.333 đồng (ba triệu tám trăm sáu mươi một nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Hành vi đó của bị cáo đã có đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội “Cướp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng rất xấu đến trật tự và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận. Mặc dù các bị cáo đều có nhân thân tốt nhưng lại phạm tội rất nghiêm trọng nên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là cần thiết nhằm tăng cường tác dụng giáo dục và ngăn ngừa chung.

Tuy vậy, căn cứ hồ sơ vụ án, theo tài liệu điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị hại đã có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhưng chưa được cấp sơ thẩm vận dụng. Do đó, cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết này để giảm cho

mỗi bị cáo một phần hình phạt, để họ thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo thành công dân tốt.

[3]. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343; Điều 345; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Ngọc T;

Sửa Bản án sơ thẩm:

- Áp dụng khoản 1 Điều 168, các điểm h và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự với các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Ngọc T,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Cướp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 01 (một) năm tù, về tội “Cướp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm tù, về tội “Cướp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án và được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 16 tháng 3 năm 2023 đến ngày 26 tháng 7 năm 2023 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Ngọc T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 9 năm 2024).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thị xã Ninh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan điều tra - Công an thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung